

XUÂN THA HƯƠNG

Sau hơn một tháng sống với người bảo trợ, tôi cùng ông bạn Phương lại khăn gói quả mướp già từ thành phố nhỏ Hanover, tiểu bang Pennsylvania. Hôm đó là ngày 20 tháng 12 năm 1975, tôi vẫn còn nhớ rõ vì hôm sau là sinh nhật tôi. Lúc người đại diện nhà thờ đến tiễn đưa, ông bà Sunday đưa ra vài ý kiến để hai đứa tôi suy nghĩ lại. Có quen biết ai ở thành phố Fargo, tiểu bang North Dakota không? Bạn bè ở đó có hứa hẹn giúp đỡ gì chưa? Còn nếu nhất định ra đi, sao không ở lại ăn Noel với chúng tôi rồi hãy đi.

Lúc đó tôi rất buồn, trong lòng nhiều nỗi lo âu, chẳng biết tương lai sẽ đi về đâu! Quyết định ra đi có lẽ cũng vì buồn, ông bà bảo trợ cũng những hội viên khác trong nhà thờ, đối xử rất tốt với hai đứa tôi. (culture shock, chưa hiểu nếp sống cũng như phong tục tập quán của người Hoa-Kỳ). Tôi tự nhủ, “Không sao! Tới đâu thì tới... Từ trên vùng cao nguyên, về tới Saigon... rồi chiều 30 tháng tư xuống một chiếc xuồng nhỏ, theo đường sông chạy ra biển... Mình chẳng còn gì để lo, để luyến tiếc và cũng chẳng có gì buồn hơn là phải sống xa quê hương”.

Người tài xế xe bus Greyhound, yêu cầu mọi người lên xe, đã đến giờ khởi hành. Tôi quay sang bắt tay ông Sunday, định nói đôi lời cảm ơn, từ giã, trông thấy bà bảo trợ đang lấy khăn lau nước mắt. Tôi cắn chặt hai hàm răng, khẽ cúi đầu chào rồi khoác chiếc ba lô lên vai, đi lên xe. Lúc đó tôi chỉ có vài bộ quần áo do hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ cho lúc còn ở trong trại tỵ nạn Fort Indian Town Gap, và vẫn còn đi đôi giày nhà binh.

Bọn tôi đến Fargo, North Dakota vào khoảng 4 giờ sáng ngày 22 tháng 12, được hai người bạn quen trong trại ra đón đưa về nhà. Gọi là nhà chứ thực ra đó là một chiếc trailer (nhà di động) nhỏ, hai phòng ngủ chứa sáu ông độc thân. Tôi đóng đô trên chiếc ghế sofa nơi phòng khách, chiếc ba lô và đôi giày “bote de saut” để vào một góc nhà.

Fargo là thành phố lớn nhất trong tiểu bang North Dakota, dân số lúc đó khoảng năm mươi ngàn người. Dân “Mít” mới đến khoảng hơn một trăm, tuy nhiên rất thân mật, đùm bọc lẫn nhau vì là một cộng đồng nhỏ. Hầu hết người Việt tỵ nạn ở đây đều được các nhà thờ Tin Lành Lutheran bảo trợ. Họ chăm sóc người tỵ nạn rất sốt sắng, nói chung người Hoa Kỳ ở North Dakota rất tốt, cởi mở. Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp đến, cộng đồng người Việt do ông Nguyễn Bích M. lãnh đạo dự định tổ chức một buổi tiệc xuân để nói lên tiếng nói của một dân tộc, lòng yêu thương quê hương và cũng để cảm ơn lòng tốt của những người bảo trợ Hoa Kỳ.

Tôi được mấy ông bạn cho biết sơ về chương trình tổ chức Tết. Vì ít nhân lực, tất cả các gia đình (khoảng năm bảy gia đình chính) đều phải chia nhau lo phần ẩm thực, làm chả giò, cơm chiên, v. v... còn đám độc thân bọn tôi, có chút hiểu biết phải lo phần văn nghệ cho buổi tiệc. Ông đại diện cộng đồng là người rất nổi tiếng, hoạt bát, hiểu biết rộng. Ông ta dùng tài ngoại giao nhờ được một phụ nữ Hoa Kỳ tập cho mấy cô gái Việt Nam cách đi đứng để trình diễn thời trang chiếc áo dài quê hương, mà đã cho đám đàn ông con trai chúng ta được nhiều lần “mát mặt”. Thú thật hồi đó tôi vẫn còn máu du côn trong người, hơi một chút là mặt đỏ tía tai, chàm tự ái dân tộc, “sừng-cò”, sẵn sàng ăn thua, thí mạng cùi. Từ ngày lấy vợ, tôi mới “xẹp cò”, bỗng dung sợ chết, sợ nắng, sợ gió... cái gì cũng sợ. Ở nhà bị chèn ép quá rồi cũng quen, bây giờ ngày hai bữa sớm xách ô đi, chiều xách ô về, vợ bảo sao nghe

vậy, cho ăn gì ăn nấy. Hèn chi, nhà tôi đi đâu cũng khoe với các bà khác “ông nhà tôi dễ nuôi”.

Trong một cộng đồng nhỏ, có thêm tôi và Phương, mọi người Việt đều biết, mấy người lớn kín đáo hỏi thăm, hai cậu mới đến là người như thế nào? Một hôm có anh Đỗ N. đến thăm, ngồi trên ghế sofa trông thấy chiếc ba lô và đôi giày trận, anh nói “Trông cái ba lô, tôi thấy thương quá... mà của ai vậy?”. Từ đó tôi bớt bơ vơ, anh chị N. cuối tuần nào cũng mời tôi lên nhà ăn cơm. Chẳng biết mấy ông bạn của tôi có “nở” gì với bà con ở Fargo không, sau đó tôi được mời đến gặp ông M. trưởng ban tổ chức bữa tiệc xuân, và được giao cho nhiệm vụ làm xướng ngôn viên cho buổi tiệc. Đó là chuyện chưa từng khoe với vợ... nàng chê là tôi hát đã hết hay và cũng đã hết hơi, nên phải bỏ tiền ra nuôi mấy con chim để nghe chim hát.

Thời gian trôi qua nhanh, ngày Tết đã đến, đám độc thân bọn tôi phải đến sớm để dọn dẹp, sắp xếp bàn ghế. Cộng đồng người Việt chẳng có bao nhiêu nên phải tổng động viên. Các cô hôm đó được diện chiếc áo dài tha thướt, tập dợt đi qua đi lại trông cũng đẹp mắt làm mấy anh trong ban nhạc nổi hứng bắt đầu dạo nhạc... và bản đầu tiên ban nhạc cho bà con nghe thử là bài “Hãy nhìn xuống chân”. Tôi thầm nghĩ ... Quái! Ngày xuân con én đưa thoi sao lại hát bài này, bộ hết chuyện chơi rồi sao? Sau đó quên băng đi vì mãi mê ngắm mấy tà áo thướt tha đi qua đi lại... đã thiệt!

Trong khi chờ đợi quan khách (mấy vị nhà thờ ‘sì pông sô’) đến, ban nhạc ngừng tay đi vòng cửa sau ra ngoài hút thuốc, người ra đứng đợi khách đến. Tôi kẹt ra không được, còn phải bàn nhiệm vụ với ông trưởng ban tổ chức. Bỗng dung ông bạn Phương từ ngoài đi vào thẳng đến chỗ tôi đang đứng, ghé vào tai nói nhỏ. “Trong nhà bếp, mấy bà đã đem đồ ăn đến, tao mới ‘chôm’ mấy

cái chả giò ... lâu quá hai thằng con bà phước tụi mình mới được ăn đồ ăn Việt Nam”. Tôi chỉ muốn “dợt” theo ông bạn Phương nhưng ông trưởng ban cứ kéo tôi đi chỗ này, chỗ khác thành ra không thực hiện được những điều mình ao ước.

Người Hoa Kỳ rất đúng giờ, được đón tiếp niềm nở, rồi hướng dẫn vào bàn ngồi chung với các gia đình Việt Nam mà nhà thờ của họ bảo trợ. Buổi tiệc bắt đầu đúng theo dự định, cũng có đôi lời chào mừng của ông trưởng ban tổ chức, ông ta cũng cắt nghĩa thêm về ý nghĩa, phong tục tập quán của người Việt trong những ngày Tết. Tiếp theo, một vị cao niên nhất lên chúc tết quan khách và cảm ơn lòng tốt của họ trong vấn đề bảo trợ, giúp đỡ người Việt. Đây là lúc cảm động nhất đối với người Việt tỵ nạn, bước đầu trên đường lưu vong. Vài người kín đáo lau nước mắt, nhớ thương quê hương, gia đình, thân nhân, bạn bè... đến bao giờ mới trở lại!

Phải nói rằng có lẽ người bảo trợ Hoa Kỳ ở Fargo, North Dakota lần đầu tiên được tham dự một buổi tiệc lớn trong một khung cảnh, văn hóa Á Đông. Trong khi ăn những món ăn Việt Nam như chả giò, gỏi, cơm chiên, v.v... mọi người còn được thưởng thức phần trình diễn thời trang áo dài, và phần văn nghệ vui vẻ. Lúc các cô trình diễn chiếc áo dài quê hương, nhiều ông bà bảo trợ tạm ngưng ăn, chạy lên chụp ảnh, mấy tấm ảnh áo dài xinh xắn hôm sau được lên trang nhất tờ báo ở Fargo. Còn phần văn nghệ phụ diễn, bản “Hãy nhìn xuống chân”, người Hoa Kỳ chẳng biết mô tê gì cũng vỗ tay bôm bốp tán thưởng rồi rít.

Buổi tiệc xuân diễn ra đúng như ý muốn của ban tổ chức. Mấy ông Mục Sư quá hài lòng, lên cảm ơn ban tổ chức, người nào trông cũng vui vẻ. Có mấy bà già Mỹ, lắm cảm đi xuống bếp, chỉ tay hỏi món này, món nọ, khen lấy khen để, đồ ăn Việt Nam ngon

quá. Sau khi người Hoa Kỳ đã ra về những vị đứng tuổi trong cộng đồng ngồi lại với nhau đem rượu bia ra tâm sự cho qua đêm xuân để bớt nhớ quê hương. Một vài gia đình có người già, trẻ con xin về trước vì đã có người bị trúng gió hay cảm lạnh. Người đầu tiên ngã bệnh là Thúy, cô ca sĩ bất đắc dĩ, xinh xắn trong ban văn nghệ, người đẹp bị trúng gió ói mửa tùm lum, được ông bạn trai đưa về sớm. Đám mấy ông thanh niên độc thân rủ nhau đi đến nhà một ông bạn khác nhậu tiếp. Tôi từ chối khéo, nói rằng kẹt phải ngồi tiếp chuyện với người lớn. Khi mấy ông bạn đi khỏi, tôi ngồi uống thêm một hai chai bia rồi cũng xin phép về lấy lý do mệt.

Về đến căn trailer đã hơn mười giờ đêm, nhà cửa vắng tanh, phe ta vui xuân như vậy là quá đã. Lúc đó mới cảm thấy đói, tôi lấy bánh mì sandwich ra ăn rồi tắt đèn, nằm trên ghế sofa, suy nghĩ vẩn vơ. Sở dĩ tôi về sớm vì buồn, mấy người Hoa Kỳ tôi đâu có quen ai, vừa mới bỏ nhà thờ bảo trợ đến đây, chân ướt, chân ráo, công ăn việc làm chưa có... tương lai vẫn mịt mù, chưa biết đi đến đâu! Từ ngày xa quê hương, tôi vẫn chưa nhận được tin tức gia đình, cha mẹ anh em hồi này ra sao? Còn mấy người bạn nữa! Tôi kéo tấm chăn lên đắp ngang ngực rồi thiếp dần vào giấc ngủ.

Đang ngủ say thì chuông điện thoại reo, đầu dây bên kia là ông M. trưởng ban tổ chức.

- Ở nhà có sao không?
- Dạ, có mỗi mình cháu ở nhà, còn Phương, Kế, Vĩnh đi nhậu chưa về. Tôi ngạc nhiên vì câu hỏi, ú ớ trả lời.
- Thế cậu có sao không?
- Dạ, thưa không, cháu vẫn bình thường.
- Thôi, để tôi gọi người khác. Ông ta nói xong rồi cúp máy.

Tôi lại tắt đèn ngồi trong bóng đêm, đang tìm câu trả lời... Hỏi gì mà kỳ cục, chắc là có chuyện gì đây! Có chuyện gì... vỡ mặt không chừng! Khoảng mười lăm phút sau, điện thoại lại reo, người cầm máy điện thoại bên kia là anh N.

- Trong nhà có ai bị ới mưa gì không H.?
- Dạ thưa tôi không biết vì họ đi nhậu tới giờ này chưa về. Có chuyện gì vậy anh N?
- Chú chưa biết sao. Hồi nãy ăn tiệc, nhiều người bị trúng độc... Gia đình ông Hân bị hết cả nhà, tôi phải lên đưa vô bệnh viện... nghe nói còn nhiều người khác nữa. Lúc ăn tiệc chú thấy có món nào bị thiu không?
- Dạ cũng không biết, thưa anh vì tôi bận chạy tới chạy lui, quên đói về nhà mới ăn.
- Thôi chú đi ngủ đi! Chú hên lắm đó.

Như vậy là có chuyện gì “vỡ mặt”... Rồi điện thoại bắt đầu reo tới tấp, hết người này hỏi thăm tới người khác. Trong cộng đồng nhỏ người Việt-Nam ở Fargo North Dakota đều quen biết nhau và rất đoàn kết, nhờ nghe nhiều cú điện thoại tôi mới rõ chuyện. Vì ít người Việt, mấy bà nội trợ phải làm quá nhiều đồ ăn nên đã làm trước đó ít ngày, có lẽ vì vậy thức ăn bị thiu, bị hư... Kết quả cả Tây lẫn Ta, “Sì Pông Sô” lẫn “Rề Phu Gi” dất dứ, bỗng bể nhau đi bệnh viện. Hú vía, phúc mớ đời, tôi mà không bận, theo băng độc thân chui vào nhà bếp ăn vụng, chắc giờ này vẫn còn nằm nhà thương.

Trong lúc đó tại nhà anh Việt, nơi tụ họp của đảng độc thân. Anh ta có gia đình, cha mẹ vợ con đầy đủ nhưng hiếu khách nên đám độc thân thường đến nhà anh nhậu. Ngoài ông bạn Phương, mấy anh độc thân còn có thêm An, to con tốt tướng như Mc Xi Cô, bọm nhậu. Lạ thật, hôm đó chưa uống được bao nhiêu phe ta đã

choáng váng, thâm mệt, tuy nhiên vẫn chưa ai biết về vụ trúng độc đồ ăn. Rồi tới phiên ông bạn An đứng lên, lão đảo đi vào phòng vệ sinh... Chút xíu nữa An dẫm lên một ông bạn khác, đã gục nằm thẳng cẳng... có lẽ vừa lết từ phòng vệ sinh ra. Khung cảnh bên trong còn thảm hại hơn, anh chàng Phương nhà ta có tài “đá bạo” (ăn nhiều), nôn oẹ tùm lum, ói ra đến mặt xanh mặt vàng, kiệt sức, Phương khuyu xuống ôm lấy bàn “cầu xí” để ói khỏi văng tung toé ra ngoài. Bữa nhậu kết thúc khi cô em gái anh Việt gọi xe cứu thương chở “toàn ban” đi bệnh viện.

Hồi nấy những cú điện thoại từ nhà này sang nhà khác là để xem ai có cần chở đi bệnh viện không. Có gia đình, người cha bị luôn chẳng còn ai lái xe, nên người Việt mình phải lo cho nhau. Đó là kết quả sơ khởi về phía ta Anamit. Người bảo trợ Hoa Kỳ thăm hơn nhiều, thêm lý do nữa là họ chưa quen đồ ăn Á Đông. Sau khi cảm ơn ban tổ chức bữa tiệc xuân, mấy ông cố đạo Tin Lành, đưa vợ con thân nhân về nhà nghỉ sau một buổi tối thưởng thức đầy đủ. Chỉ khoảng nửa tiếng đồng hồ sau là có “ép phê” ngay, vì họ chưa quen đồ ăn và “đá quá bạo”. Bệnh viện ở Frago báo động, xe cứu thương trực sẵn, và phòng trực với đầy đủ y tá đi tới đi lui. Lúc gặp nhau trong bữa tiệc, ông bà nào cũng khen lấy, khen đề, bây giờ lại gặp nhau nữa trong bệnh viện, mặt người nào cũng dài ra trông thảm hại. Có ông mục sư còn trẻ, khoẻ mạnh dìu cô vợ trẻ đẹp đi vào, mặt trắng bệch ra, hồi nấy người đẹp thích chả giò, cơm chiên nên “đá bạo”, bây giờ thì gục đầu vào vai chồng, tay thì ôm bụng, lết đi từng bước. Tội nghiệp bà già Hewitt, lúc nấy lắm cảm, lần mò vào bếp chỉ tay hỏi món này món nọ, khen đàn bà Việt Nam sao mà giỏi thế, đồ ăn vừa ngon, trông cũng lạ mắt. Lúc đến bệnh viện bà ta đi không nổi, ông chồng phải lấy xe đẩy ra, cho bà ngồi vào rồi đẩy xe theo chân cô y tá. Ông chồng cưng vợ, còn đem theo chậu thau, lỡ bà ta lên cơn ói mửa bắt tử.

Đường nào cũng đến La Mã, xe cứu thương chở phe ta từ nhà anh Việt cũng đến nơi. Họ lấy băng ca ra, khiêng An và Phương vào quăng hai chàng độc thân lên hai cái giường bên cạnh nhau. Bác sĩ trong bệnh viện đã đoán được bệnh, bị trúng thực, quý vị đã nôn oẹ ra hết cả rồi, chỉ cần chích mũi thuốc khoẻ B-12 vào là tỉnh ra ngay. Tôi rất ngán loại thuốc bổ này, trước đây đã lãnh vài liều, rất đau, có khi tê luôn móng và chân. Sau đây là lời ông bạn An kể lại cho tôi nghe... Tôi và Phương mỗi người một giường, bên cạnh nhau. Tôi nói thiệt cho H. nghe... tôi xấu hổ muốn chết, không những bị ói mà còn bị Tào Tháo đuổi nữa... tôi nghiệp con nhỏ y tá phải thay tấm “ra (drap)” trải giường. Nhìn sang giường bên kia, cái thằng Phương... thiệt tình, cô y tá xinh đẹp chích cho nó một mũi thuốc gì đó rồi bỏ đi mất từ đời kiếp nào mà nó chưa chịu kéo quần lên, vẫn còn nằm ôm đít, miệng thì lải nhải “Bờ li, Bờ li” (please).

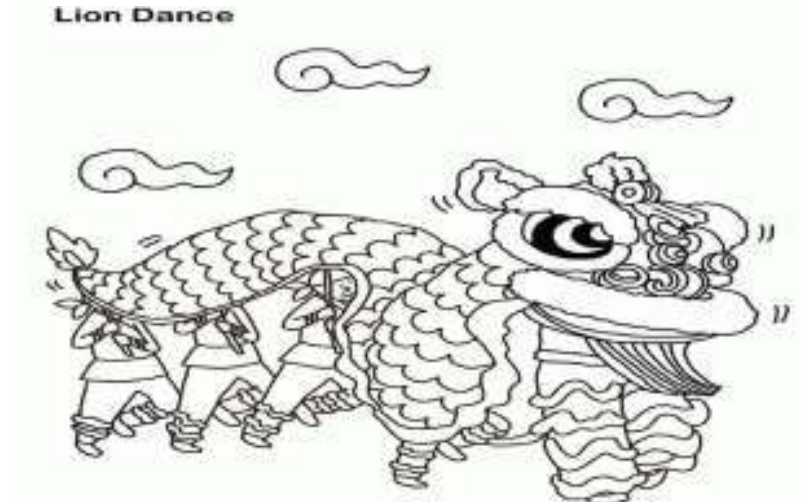
Sáng sớm hôm sau, máy ông độc thân có mặt đầy đủ trong chiếc trailer chật hẹp. Ông bạn Phương của tôi có vẻ hơn hớn, vui tươi, ba hoa chích choè, lên tiếng trước.

- Hay thiệt! Công nhận người Mỹ hay thiệt. Không hiểu sao họ biết nhà anh Việt, lên tận nơi chở cả đám đưa đi bệnh viện rồi sau đó có cảnh sát chở về đúng ngay chóc nhà.
- Hay lắm! lo chuẩn bị trả tiền bệnh viện đi. Phương trợn mắt trả lời tôi.
- Tao, tỵ nạn mà phải trả à!

Ít hôm sau, băng độc thân, trong đó có Phương nhận được giấy đòi tiền của bệnh viện, thêm một giấy nợ khác của xe cứu thương. Tôi lập lại câu nói của chàng ta.

- Người Mỹ giỏi thiệt, không trật một xu, họ tính cả khoảng cách từ bệnh viện đến nhà anh Việt, bao nhiêu “mai (miles)” là bấy nhiêu tiền. Có như vậy mới chữa tật ăn vụng, ăn tham.
- Mày hên!... chứ không phải “dán” mắt vào cô nào rồi không dám đi theo bọn tao.

Vũ Đình Hiếu



President NGUYEN VAN THIEU visits 1st Ranger Battalion at DUC HUE camp

